

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 25-7-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Mã Thị Độ.

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

2. Ông: Nông Thanh Lù.

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội Cựu chiến binh huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lý Quốc, Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 27/6/2017 đối với bị cáo:

Nông Văn Tr, sinh ngày 07/9/1996.

Sinh trú quán: K S, thị trấn Th Nh, H L, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T và bà H; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 30/4/2017 đến nay, có mặt.

Người bị hại: Đàm Thị Th, sinh năm 1999, trú tại: Th Q, Th H, H L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Hoàng Văn C, sinh năm 1978, trú tại: P Kh, Th Đ, H L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người làm chứng: Nông Văn M, sinh năm 1976, trú tại: S T, V Ch, H Lang, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nông Văn Tr, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 30/4/2017, Nông Văn Tr mượn chìa khóa của người đi ngoài đường, phá khóa xe Biển kiểm soát 11U1-018.XX của Đàm Thị Th, đang gửi tại nhà Triều. Sau đó nổ xe ra quán nước, tại đây Tr gặp Nông Văn M và rủ M mang xe xuống Thái Đức cầm xe với anh Hoàng Văn C, được 200.000đ. Có được tiền Tr cùng M sang Trung Quốc mua ma túy về cùng nhau sử dụng hết. Đến chiều cả hai cùng nhau quay về thị trấn Th Nh, Tr được M trả số tiền 30.000đ, theo M đây là số tiền mà Tr đã cho M ma túy sử dụng. Chiều tối cùng ngày, Đàm Thị Th phát hiện chiếc xe máy đã bị mất, nên trình báo Công an huyện, đến 23 giờ 20 phút Tr bị Công an huyện bắt khẩn cấp để điều tra làm rõ sự việc.

Qua điều tra chứng minh được: Do nghiện ma túy nên ngày 30/4/2017, Tr đã phá khóa xe của Đàm Thị Th đem cầm cố được 200.000đ, sau đó sang Trung Quốc mua ma túy sử dụng hết. Theo kết luận định giá chiếc xe máy Tr trộm cắp có giá 10.800.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 11/KSĐT-SH ngày 27/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Nông Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tr cho rằng, Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Tr từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không đối đáp, tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của những người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, số tài sản bị mất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Do cần tiền để sử dụng ma túy nên ngày 30/4/2017, bị cáo Tr đã có hành vi phá khóa trộm xe máy của chị Đàm Thị Th, đem cầm cố được số tiền 200.000đ, rồi sang Trung Quốc mua ma túy về sử dụng. Chiếc xe được Hội đồng định giá kết luận là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, chiếm đoạt tài sản người khác nhằm mục đích cầm cố lấy tiền sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Như vậy hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo và đề nghị mức án theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có. Tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo là người nghiện, nay đây, mai đó, sống không ổn định ở địa phương, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và phòng ngừa chung.

Đối với Nông Văn M và Hoàng Văn C, không có tài liệu chứng minh hai người này biết chiếc xe máy của bị cáo đem cầm cố do phạm tội mà có. Nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M và C là có căn cứ. Riêng Hoàng Văn C, vắng mặt tại phiên tòa, chưa có yêu cầu về khoản tiền cầm cố 200.000đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về vật chứng: Chiếc xe máy Biển kiểm soát 11U1-018.xx, qua điều tra xác định được chị Th là chủ sở hữu hợp pháp, ngày 30/5/2017 Công an huyện đã trả lại cho chị Đàm Thị Th là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nông Văn Tr 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30/4/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn Tr phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện (02 bản);
- Chi cục THA huyện;
- UBND thị trấn Thanh Nhật (*bằng thông báo*);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thanh Lù Mã Thị Độ

Nông Văn Tùng